

1. Hướng dẫn xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì lớp 10:

a) Ma trận

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (ph)	
			Số CH	Thời gian (ph)	Số CH	Thời gian (ph)	Số CH	Thời gian (ph)	Số CH	Thời gian (ph)	TN	TL		
1	Năng lượng. Công. Công suất.	1.1. Năng lượng. Công cơ học	2	1,5	1	1					3		17	40
		1.2. Công suất	2	1,5	1	1					3			
		1.3. Động năng, thế năng	2	1,5	1	1					3			
		1.4 Cơ năng và định luật bảo toàn cơ năng	1	0,75	1	1			1	6	2	1		
		1.5 Hiệu suất	1	0,75	1	1					2			
2.	Động lượng	2.1 Động lượng	1	0,75	1	1					2		11,25	20
		2.2 Định luật bảo toàn động lượng.	1	0,75	1	1			1	6	2	1		

		2.3. Thực hành: Xác định động lượng của vật trước và sau va chạm.	1	0,75	1	1					2			
3	Chuyển động tròn đều.	3.1 Động học của chuyển động tròn đều	1	0,75	1	1					2		8	20
		3.2 Lực hướng tâm của chuyển động tròn đều.	1	0,75	1	1	1	4,5			2	1		
4	Biến dạng của vật rắn. Áp suất chất lỏng.	4.1 Biến dạng của vật rắn	2	1,5	1	1	1	4,5			2	1	8,75	20
		4.2 Áp suất của chất lỏng	1	0,75	1	1					2			
TỔNG			16	12	12	12	2	9	2	12	28	4	45	100
Tỉ lệ %			40		30		20		10		70	30	45	100
Tỉ lệ chung%			70				30			100		45	100	

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng;
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận;
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm; số điểm cho câu hỏi tự luận được quy định rõ trong hướng dẫn chấm;
- Các câu hỏi không trùng đơn vị kiến thức với nhau.